

Bản án số: 74/2017/HSPT
Ngày 27 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu N Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSPT ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Diệp Hoàng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **Diệp Hoàng T** (Tên gọi khác: **Tính L**), sinh năm 1983 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 153/7, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 186/9, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Diệp Tấn X (Tên gọi khác: Diệp Văn X), sinh năm 1956 và mẹ là Hứa Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Thạch Thị P, sinh năm 1987; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2016, đến ngày 31/12/2016 được trả tự do (đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) và bị bắt tạm giam ngày 31/12/2016 đến ngày 28/02/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (đối với hành vi “lừa đảo chiếm đoạt T sản), (có mặt).

Người bị hại không kháng cáo: Anh Trịnh Hoàng N, sinh năm 1985. Trú tại: Số 48/7, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2014, bị cáo bán vé số kiến thiết, do không có tiền tiêu xài nên hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền, vé số kiến thiết có giá trị thành tiền của anh Trịnh Hoàng N 22.355.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Bị cáo sở hữu xe mô tô biển số 94K1-5155, được Công an thành phố B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe lần đầu vào ngày 10/11/2009. Do bị cáo làm thất lạc giấy chứng nhận đăng ký xe lần đầu, nên đã làm thủ tục và được Công an thành phố B cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe lần 1 vào ngày 08/11/2010. Ngày 15/4/2014 bị cáo bán xe mô tô biển số 94K1-5155 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe lần 1 cho anh Trương T, chủ tiệm cầm đồ Tài Phát T với giá 4.000.000 đồng, có chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi bán xe, bị cáo thỏa thuận thuê lại để sử dụng, anh Trương T đồng ý nên đã giao xe cho bị cáo, anh T chỉ giữ giấy đăng ký xe lần 1 và giấy bán xe.

Khi sử dụng xe, bị cáo tìm gặp giấy đăng ký xe mô tô biển số 94K1-5155 lần đầu nên đã nảy sinh ý định đem xe bán lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 12/8/2014, bị cáo thỏa thuận mua bán xe cùng với giấy đăng ký xe lần đầu cho anh Trịnh Hoàng N với giá 5.000.000 đồng, được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố B chứng thực. Ngay sau khi bán xe, bị cáo yêu cầu được thuê xe này để làm phương tiện đi lại với giá mỗi ngày là 20.000 đồng. Anh N tin lời bị cáo nên đã đồng ý giao xe cho bị cáo, anh N chỉ giữ giấy đăng ký xe lần đầu và giấy bán xe. Sau đó, ngày 14/9/2014 bị cáo đem trả xe cho anh Trương T. Số tiền chiếm đoạt của anh N, bị cáo khai đã chi xài hết.

Lần 2: Hàng ngày, bị cáo thường mua khoảng từ 400 đến 500 tờ vé số kiến thiết, giá mỗi tờ vé số là 8.900 đồng của anh Trịnh Hoàng N rồi bán lại với giá 10.000 đồng để hưởng tiền chênh lệch. Do quen biết, anh N cho bị cáo bán vé số xong rồi mới trả tiền, nhưng phải trả trong ngày sau khi có kết quả xổ số kiến thiết. Từ đó, bị cáo đã nảy sinh ý định sẽ lấy nhiều vé số của anh N đem bán lại cho người khác với giá rẻ, để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Nên vào khoảng 15 giờ ngày 10/11/2014, bị cáo đến gặp anh N nói dối là muốn mua nhiều vé số hơn thường ngày để bán sỉ cho người khác. Anh N tin lời tưởng thật nên đã đồng ý bán cho bị cáo tổng cộng 1950 tờ vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu mở thưởng ngày 11/11/2014, trị giá 17.355.000 đồng. Khi nhận được vé số bị cáo khai nhận đã bán lại cho người khác với giá mỗi vé từ 7.000 đồng đến 8.000 đồng, lấy tiền rồi bỏ trốn.

Đến khi có kết quả xổ số của tỉnh Bạc Liêu ngày 11/11/2014, không thấy bị cáo đến trả tiền như hàng ngày nên anh N đi tìm nhưng không gặp. Đồng thời anh N phát hiện xe mô tô biển số 94K1-5155 đang ở tiệm cầm đồ của anh Trương T, nên đã đến Công an Phường C, thành phố B trình báo.

Ngoài các hành vi nêu trên, vào 18 giờ ngày 27/12/2016 bị cáo hùn tiền với người tên T (không xác định được họ tên và địa chỉ) mua 01 bít ma túy giá 1.500.000 đồng của đối tượng tên Th (không xác định được họ tên và địa chỉ) tại khu vực miếu Đá T, Khóm E, Phường F, thành phố B nhằm mục đích để sử dụng. Đến 13 giờ 30 phút, ngày 28/12/2016 bị cáo mang theo bít ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 52H4-3088 đến quán cà phê Bảo H, Khóm G, Phường K, thành phố B tìm T để sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 107 ngày 30/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong gói nylon thu giữ trên người Diệp Hoàng T là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,0165 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Diệp Hoàng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48. Xử phạt bị cáo Diệp Hoàng T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/12/2016 đến ngày 28/02/2017. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều 195; Điều 199 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Diệp Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lý do của việc đình chỉ là do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, người được đình chỉ không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 01/9/2017, bị cáo kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo vì gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo đã khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh N hai lần. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như khắc phục thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào mới, do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là không bị oan vì bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Hoàng N hai lần. Bị cáo yêu cầu xin hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính, gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, bị cáo đã có khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có lưu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do quen biết trước và muốn chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Hoàng N để chi xài cá nhân nên ngày 12/8/2016 bị cáo dùng xe mô tô biển số kiểm soát 94K1-5155 mà bị cáo đã bán cho anh Trương T trước đó và giấy đăng ký xe không còn giá trị sử dụng bán lại cho anh Trịnh Hoàng N, để chiếm đoạt của anh N số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 10/11/2014 bị cáo dùng lời nói gian dối là mua nhiều vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu mở ngày 11/11/2014 để bán sỉ lại cho người khác nên anh N tin lời tưởng bán cho bị cáo tổng cộng 1950 tờ trị giá 17.355.000 đồng. Khi nhận được vé số bị cáo đã bán lại cho người khác với giá thấp hơn giá của anh N lấy tiền rồi bỏ trốn.

Như vậy, bị cáo đã hai lần dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh N tin tưởng là thật để chiếm đoạt của anh N số tiền lần thứ nhất là 5.000.000 đồng và lần thứ hai là 17.355.000 đồng nên Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như có khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên hình phạt 01 năm tù mà án sơ thẩm quyết định cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh N nhiều lần nên cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Hoàng T (Tính L) và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Diệp Hoàng T (Tính L) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Diệp Hoàng T (Tính L) 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/12/2016 đến ngày 28/02/2017.

4. Về án phí: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Diệp Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- VKSND thành phố B (01 bản);
- TAND thành phố B (02 bản);
- CQĐT thành phố B (01 bản);
- Chi cục THA thành phố B (01 bản);
- Sở Tư pháp (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bị hại (01 bản);
- Lưu.

(Đã ký)

Cao Văn Tám